

Số: /UBND-NNTN
V/v phối hợp triển khai thực
hiện chính sách chi trả dịch
vụ môi trường rừng địa bàn
tỉnh Quảng Ngãi

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 9 năm 2019

Kính gửi:

- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Khu công nghiệp Quảng Ngãi.
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa - Thể thao và Du lịch;
- UBND các huyện, thành phố.

Luật Lâm nghiệp năm 2017 quy định các loại dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) và các đối tượng phải chi trả tiền DVMTR gồm: (1) Cơ sở sản xuất thủy điện phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối, điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất thủy điện; (2) Cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất nước sạch; (3) Cơ sở sản xuất công nghiệp phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất công nghiệp; (4) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ, duy trì vẻ đẹp cảnh quan tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng; (5) Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh gây phát thải khí nhà kính lớn phải chi trả tiền dịch vụ về hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; (6) Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải chi trả tiền dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống tự nhiên, nguồn nước và các yếu tố từ môi trường, hệ sinh thái rừng cho nuôi trồng thủy sản. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp. Tuy nhiên, trong thời gian qua, chỉ có 2 loại DVMTR đã được triển khai chi trả ở tỉnh Quảng Ngãi, gồm chi trả DVMTR đối với sản xuất, kinh doanh thủy điện và chi trả DVMTR đối với sản xuất, kinh doanh nước sạch.

Hiện nay, diện tích rừng được bảo vệ bằng tiền DVMTR khoảng 17.000 ha. Đã có 140 chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, 19 chủ rừng là cộng đồng dân cư, 05 chủ rừng là tổ chức Nhà nước (BQL rừng phòng hộ các huyện) và 01 chủ rừng là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp với khoảng 1.400 hộ gia đình ký hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng đã được nhận tiền DVMTR để bảo vệ rừng. Và thực tế, việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR đã

mang lại hiệu quả thực sự về bảo vệ rừng và cải thiện thu nhập cho những người bảo vệ rừng, đặc biệt là những hộ dân nghèo.

Vì vậy, để tiếp tục phát huy hiệu quả của chính sách chi trả DVMTR và triển khai các loại DVMTR chưa chi trả, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện một số yêu cầu sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và các đơn vị có liên quan lập Đề án thực hiện chi trả DVMTR về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất công nghiệp theo đề cương đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 31/01/2019, trình UBND tỉnh phê duyệt, làm cơ sở để thực hiện. Đối tượng phải chi trả tiền DVMTR là các cơ sở sản xuất công nghiệp.

b) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành việc lập Đề án chi trả DVMTR đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

c) Chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chủ trì tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến pháp luật và chính sách mới về lâm nghiệp và chi trả DVMTR.

d) Phối hợp với các chủ rừng tổ chức tiến hành tổng kết các mô hình thực hiện tốt chính sách chi trả DVMTR đạt hiệu quả tốt về bảo vệ rừng và cải thiện sinh kế, thu nhập, đặc biệt là những hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và những trường hợp thực hiện không tốt để phổ biến, rút kinh nghiệm và làm bài học cho các đối tượng trên các địa bàn chi trả DVMTR.

đ) Tiến hành điều tra, thống kê các hộ dân được nhận tiền DVMTR theo hợp đồng khoán cho từng hộ, theo từng nhóm hộ, từng cộng đồng dân cư để đánh giá, tổng kết về các phương thức tuân tra bảo vệ rừng và sử dụng tiền DVMTR nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm và hiệu quả của chính sách chi trả DVMTR, góp phần vào việc quản lý rừng bền vững và xóa đói giảm nghèo.

e) Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng phóng sự tuyên truyền về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng áp dụng cho đối tượng sản xuất công nghiệp có sử dụng nước trực tiếp từ nguồn nước phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất công nghiệp.

g) Trước ngày 15/12 hàng năm, báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

h) Phát hành tờ rơi, tổ chức treo băng rôn, áp phích, lắp đặt một số bảng tuyên truyền cố định tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Đồng thời,

tiến hành biên soạn và cấp sổ tay tuyên truyền liên quan đến chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng cho cộng đồng dân cư tại địa bàn có triển khai DVMTR.

2. Đối với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cung cấp các quy hoạch, dự án, tài liệu, số liệu liên quan đến tình hình hoạt động của các cơ sở trên địa bàn tỉnh phục vụ cho công tác xây dựng các đề án, nhiệm vụ, cụ thể:

a) Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và nhân dân trong việc bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

b) Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh về nguồn kinh phí để lập các đề án chi trả DVMTR theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt, cấp phép các dự án, công trình có liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng để thực hiện các dự án thủy điện, giao thông, khai thác nguồn nước mặt hoặc nước ngầm thì phải gắn trách nhiệm và nghĩa vụ của các chủ đầu tư trong việc trồng rừng thay thế và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; cung cấp số liệu về tình hình cấp phép khai thác nước từ nguồn nước để phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Công Thương có văn bản chỉ đạo các đơn vị sản xuất và kinh doanh thủy điện thực hiện nghiêm túc việc chi trả tiền DVMTR theo qui định; cung cấp quy hoạch về thủy điện, số liệu về tình hình hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

e) Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Cung cấp các quy hoạch, dự án liên quan đến hoạt động du lịch trong phạm vi các khu rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng, làm cơ sở trình UBND tỉnh quy định mức chi trả tiền DVMTR hàng năm theo quy định.

f) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm:

- Cung cấp số liệu các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn quản lý để phục vụ xây dựng các đề án; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn.

- Sao y nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn này để gửi đến các Cụm công nghiệp, các cơ sở liên quan đến hoạt động du lịch trong phạm vi các khu rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn quản lý để phối hợp thực hiện.

g) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi:

- Cung cấp số liệu về tình hình hoạt động của tất cả các cơ sở công nghiệp trên địa bàn quản lý để phục vụ cho công tác lập đề án.

- Sao y nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn này để gửi đến các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn quản lý để phối hợp thực hiện.

Yêu cầu các Thủ trưởng các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL),
CNXD, CBTH;
- Lưu: VT, NNTN (Inphong366)

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tăng Bính